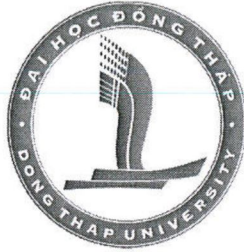




BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG  
NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 (B1)  
THEO KHUNG NĂNG LỰC  
NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO  
VIỆT NAM TRONG HOẠT ĐỘNG  
ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-ĐHĐT  
ngày 21 tháng 4 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)*

**ĐỒNG THÁP, 2023**

## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH.....	3
1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....	3
1.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO.....	3
1.2. CHUẨN ĐẦU RA .....	3
2. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH.....	4
3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH.....	4
3.1. CẤU TRÚC .....	4
3.2. NỘI DUNG.....	5
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP.....	7
5. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	10
6. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO.....	10
II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH.....	11
1. CƠ SỞ PHÁP LÝ .....	11
2. CƠ SỞ THỰC TIỄN.....	11
PHỤ LỤC .....	14
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY	
CHƯƠNG TRÌNH TIẾNG ANH BẬC 3 CHO HỌC VIÊN SAU ĐẠI HỌC.....	14

**CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 (B1)  
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT  
NAM TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

Tên cơ sở đào tạo: Trường Đại học Đồng Tháp

Tên chương trình: Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh Bậc 3 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động đào tạo sau đại học

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

**1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

**1.1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

Học xong chương trình, người học đạt được chuẩn năng lực bậc 3 tiếng Anh về Nghe, Nói, Đọc, Viết theo quy định của Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 và quyết định 729/QĐ-BGDĐT ngày 11/3/2015 về việc ban hành Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và từng bước xây dựng nền tảng kiến thức và kỹ năng tiếng Anh theo hướng các bài thi tiếng Anh quốc tế PET, TOEIC, TOEFL, và IELTS.

**1.2. CHUẨN ĐẦU RA**

**1.2.1. KIẾN THỨC**

- Sử dụng linh hoạt được lượng từ vựng về các chủ đề thường gặp (Gia đình, công việc, sở thích...) trong giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết.
- Sử dụng được các cấu trúc ngữ pháp đơn giản một cách chính xác trong giao tiếp Nói, Viết.

**1.2.2. KỸ NĂNG**

**1.2.2.1. KỸ NĂNG NGHE HIỂU**

- Xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc hay trường học, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng bằng phương ngữ chuẩn phổ biến;
- Xác định được ý chính của các hội thoại mở rộng nếu lời nói được diễn đạt rõ ràng bằng ngôn ngữ chuẩn mực;
- Dự đoán và hiểu được dàn ý của các bài nói ngắn, đơn giản về các chủ đề quen thuộc nếu được diễn đạt theo giọng chuẩn, rõ ràng.

**1.2.2.2. KỸ NĂNG NÓI**

- Giao tiếp tương đối tự tin về các vấn đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm của mình; trao đổi, kiểm tra và xác nhận thông tin, giải thích vấn đề nảy sinh; trình bày ý kiến về các chủ đề văn hóa như phim ảnh, sách báo, âm nhạc, v.v...;

- Tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc mà không cần chuẩn bị, thể hiện quan điểm cá nhân và trao đổi thông tin về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích cá nhân, học tập, công việc hoặc cuộc sống hằng ngày;

- Mô tả đơn giản về các chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm;

- Phân tích và tranh luận một cách rõ ràng, củng cố quan điểm của mình bằng những lập luận và các ví dụ minh họa thích hợp;

- Trình bày những bài thuyết trình đơn giản, được chuẩn bị trước về một chủ đề quen thuộc hoặc lĩnh vực bản thân quan tâm một cách rõ ràng để người nghe dễ dàng theo dõi vì những điểm chính đã được giải thích với độ chính xác hợp lý.

### **1.2.2.3. KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU**

- Đọc hiểu các văn bản chứa đựng thông tin rõ ràng về các chủ đề liên quan đến chuyên ngành và lĩnh vực yêu thích, quan tâm của mình;

- Xác định các kết luận chính trong các văn bản nghị luận có sử dụng các tín hiệu ngôn ngữ rõ ràng;

- Tìm thấy và hiểu các thông tin liên quan trong các văn bản sử dụng hằng ngày như thư từ, tờ thông tin và các công văn ngắn;

- Hiểu các đoạn mô tả sự kiện, cảm xúc và lời chúc trong các thư từ cá nhân đủ để đáp lại cho người viết;

- Hiểu các hướng dẫn được viết rõ ràng, mạch lạc cho một thiết bị cụ thể;

- Đối chiếu các đoạn thông tin ngắn từ một số nguồn và viết tóm tắt nội dung.

### **1.2.2.4. KỸ NĂNG VIẾT**

- Miêu tả chi tiết, dễ hiểu về những chủ đề quen thuộc trong lĩnh vực quan tâm;

- Miêu tả một sự kiện, một chuyến đi gần đây (thật hoặc giả tưởng);

- Viết thư cá nhân (informal letters) để truyền đạt những thông tin đơn giản;

- Viết được một số dạng thư hành chính đơn giản như thư xin việc, thư yêu cầu cung cấp thông tin;

- Viết những bài luận đơn giản, ngắn gọn về các chủ đề thuộc mối quan tâm cá nhân.

## **1.2.3. THÁI ĐỘ**

- Xác định rõ được tầm quan trọng của môn học và có ý thức cao trong học tập;

- Tham gia tích cực và có tinh thần xây dựng các hoạt động học tập trên lớp;

- Tự chủ động trong học tập thông qua nghiên cứu các sách tham khảo và các tài liệu khác trên mạng Internet, thư viện.

## **2. ĐỐI TƯỢNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 3 (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam áp dụng cho người học là học viên sau đại học.

## **3. CẤU TRÚC VÀ NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **3.1. CẤU TRÚC**

- Chương trình gồm có 02 phần chính. Phần đầu gồm 05 đơn vị bài học tương ứng với 05 chủ điểm. Mỗi chủ điểm được cấu trúc thành các phần tương ứng với 4

HỌC VIỆN NGỮ NGUYỄN VĂN GIỚI

kỹ năng thực hành ngôn ngữ: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Kiến thức về Ngữ pháp, Từ vựng và Ngữ âm được lồng ghép trong các kỹ năng thực hành. Phần thứ hai là chương trình ôn thi được chia đều theo 04 kỹ năng, bao gồm phần kỹ năng làm bài thi cơ bản, bài tập thực hành, bài tập tự học.

- Chương trình có tổng thời lượng là 150 tiết học trên lớp (10 tín chỉ) và 300 tiết (20 tín chỉ) tự học có sự giám sát của giảng viên cụ thể như sau:

STT (No.)	Chủ điểm (Themes)	Nghe Listening	Nói Speaking	Đọc Reading	Viết Writing	Exam skills	Tổng cộng (Total)
1	Self and family	2	2	2	2	2	10
2	Free time activities	2	2	2	2	2	10
3	Hometown	2	2	2	2	2	10
4	Jobs	2	2	2	2	2	10
5	Traveling and holiday	2	2	2	2	2	10
6	Test Preparation	25	25	25	25	0	100
<b>Tổng cộng (giờ thực học trên lớp)</b>		35	35	35	35	10	150
<b>Tự học</b>		70	70	70	70	20	300
<b>Tổng cộng (giờ thực học trên lớp + Tự học)</b>		<b>105</b>	<b>105</b>	<b>105</b>	<b>105</b>	<b>30</b>	<b>450</b>

### 3.2. NỘI DUNG

TT (No.)	Chủ điểm (Themes)	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam skills
1	<b>Self and family</b>	10	Listening for specific information Listening for main ideas	Giving and discussing ideas on family issues Using supporting details to clarify the answer	Building vocabulary related to the topic Recognizing referents Getting useful structures from context	Writing an email to a pen friend to describe oneself	Provide information and practice on the task types the learners will come across in the examination
2	<b>Free time activities</b>	10	Listening for specific information Listening for purposes	Discussing free times activities Talking about what you like doing in your free time.	Guessing meaning from context Finding explicit information Getting useful structures from context	Writing an email about favorite leisure activities	Provide information and practice on the task types the learners will come across in the exam

TT (No.)	Chủ đề (Themes)	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam skills
3	<b>Hometown</b>	10	Listening for specific information  Listening for opinions	Describing and discussing city issues.  Presenting an argument, supporting viewpoints with relevant examples	Recognizing the organization of the text  Guessing meaning from context  Locating information  Getting useful structures from context	Writing about advantages/ disadvantages of living in city	Provide information and practice on the task types the learners will come across in the examination
4	<b>Jobs</b>	10	Listening for specific information  Listening for main ideas	Presenting an argument, supporting view points with relevant examples on work skills	Building vocabulary related to the topic  Reading for main idea  Finding implicit information  Getting useful structures from context	Writing a letter to apply for a job	Provide information and practice on the task types the learners will come across in the examination
5	<b>Traveling and holiday</b>	10	Listening for purposes  Listening for inferences	Expressing personal views on topics about travel issues	Guessing meaning from context  Reading for main idea  Getting useful structures from context	Writing descriptive paragraphs about a trip	Provide information and practice on the task types the learners will come across in the examination
6	<b>Test preparation</b>	10	1. Introduction to the listening test 2. A summary of subskills 2.1. Listening for main ideas 2.2. Listening for specific information 2.3. Listening for inferences 3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2	1. Introduction to the speaking test 2. A summary of Sub skills 2.1. Answer simple questions in part 1 2.2. Answering part 1 questions using prepositions and adjectives 2.3. Prepare for a talk in part 2 2.4. Expressing opinions 2.5. Developing ideas in part 2 and part 3 3. Practice tests	1. Introduction to the reading test 2. A summary of sub-skills 2.1. Recognizing referents 2.2. Finding implicit and explicit information 2.3. Guessing meaning from context 2.4. Locating information 2.5. Reading for main idea 3. Practice tests	1. Introduction to the writing test 2. A summary of Sub skills 2.1. Brainstorming ideas before writing 2.2. Structuring a paragraph 2.3. Structuring an essay 2.4. Connecting ideas in writing 2.5. Skills for writing a letter/email 2.6. Skills for writing an essay	

10/10/2010

TT (No.)	Chủ đề (Themes)	Số tiết	Nghe (Listening)	Nói (Speaking)	Đọc (Reading)	Viết (Writing)	Exam skills
			3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	3. Practice tests 3.1. Practice test 1 3.2. Practice test 2 3.3. Practice test 3 3.3. Practice test 4 4. Self-practice tests	

#### 4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

##### 4.1. KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Quá trình học tập của người học được đánh giá bằng bài kiểm tra tiến độ để giúp người học đánh giá khả năng ngôn ngữ của mình. (Điểm bài kiểm tra thường xuyên chỉ dùng cho học viên tự đánh giá năng lực bản thân, không dùng để tính điểm đánh giá cuối khóa).

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá
1	Chuyên cần	Tham gia đầy đủ các tiết học trên lớp Tích cực tham gia các hoạt động học tập
2	Bài kiểm tra các tiêu kỹ năng (mini test)	Thực hiện bài kiểm tra nhỏ cho từng kỹ năng Nghe, Nói, Viết, Đọc

## 4.2. ĐÁNH GIÁ CUỐI KHÓA

### 4.2.1. CẤU TRÚC ĐỀ THI

Theo Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT, ngày 10/5/2016 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
<b>Nghe</b>	Kiểm tra các tiêu chí năng Nghe khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: nghe thông tin chi tiết, nghe hiểu thông tin chính, nghe hiểu ý kiến, mục đích của người nói và suy ra từ thông tin trong bài.	Khoảng 40phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời	3 phần, 35 câu hỏi nhiều lựa chọn	Thí sinh nghe các đoạn trao đổi ngắn, hướng dẫn, thông báo, các đoạn hội thoại và các bài nói chuyện, bài giảng, sau đó trả lời câu hỏi đa lựa chọn (MCQ) đã in sẵn trong đề thi.
<b>Nói</b>	Kiểm tra các kỹ năng Nói khác nhau: tương tác, thảo luận và trình bày một vấn đề.	10-12 phút (bao gồm 2 phút chuẩn bị)	3 phần	<p>Phần 1: Tương tác xã hội</p> <p>Thí sinh trả lời 3-6 câu hỏi về 2 chủ đề khác nhau</p> <p>Phần 2: Thảo luận giải pháp</p> <p>Thí sinh được cung cấp một tình huống và 3 giải pháp đề xuất. Thí sinh đưa ra ý kiến về giải pháp tốt nhất và phân biện các giải pháp còn lại</p> <p>Phần 3: Phát triển chủ đề</p> <p>Thí sinh nói về một chủ đề cho sẵn, có thể sử dụng các ý được cung cấp sẵn hoặc tự phát triển ý của riêng mình. Phần 3 kết thúc với một số câu hỏi thảo luận về chủ đề trên</p>





Kỹ năng thi	Mục đích	Thời gian	Số câu hỏi/nhiệm vụ bài thi	Dạng câu hỏi/nhiệm vụ bài thi
<b>Đọc</b>	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.	60 phút, bao gồm thời gian chuyển các phương án đã chọn sang phiếu trả lời.	4 bài đọc, 40 câu hỏi nhiều lựa chọn	Kiểm tra các tiêu kỹ năng Đọc khác nhau, có độ khó từ bậc 3 đến bậc 5: đọc hiểu thông tin chi tiết, đọc hiểu ý chính, đọc hiểu ý kiến, thái độ của tác giả, suy ra từ thông tin trong bài và đoán nghĩa của từ trong văn cảnh.
<b>Viết</b>	Kiểm tra kỹ năng Viết tương tác và Viết sản sinh.	60 phút	2 phần	Phần 1: Viết một bức thư/thư điện tử có độ dài khoảng 120 từ. Phần 1 chiếm 1/3 tổng số điểm của bài thi Viết. Phần 2: Thí sinh viết một bài luận khoảng 250 từ về một chủ đề cho sẵn, sử dụng kiến thức và trải nghiệm của mình để minh họa cho các lập luận. Phần 2 chiếm 2/3 tổng số điểm của bài thi Viết.

#### 4.2.2. QUY ĐỊNH VỀ CÁCH TÍNH ĐIỂM THI

- Mỗi kỹ năng: Nghe, Đọc, Viết, Nói được đánh giá và quy đổi về thang điểm 10;
- Điểm của bài thi là điểm trung bình cộng từ điểm của mỗi kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết, sau đó quy về thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm; được sử dụng để xác định mức Đạt hay Không đạt;
- Yêu cầu đối với mức Đạt: Có kết quả thi của cả 4 kỹ năng thi, tổng điểm của cả 4 kỹ năng đạt từ 5.0 trở lên.

#### 4.2.3. PHƯƠNG PHÁP DẠY-HỌC

- Để đạt được mục tiêu cụ thể, người dạy cần vận dụng linh hoạt các phương thức dạy học như face-to-face, blended learning, e-learning, các hoạt động dạy-học, vận dụng phương pháp lấy người học làm trung tâm; chú ý đến việc giảng dạy những kiến thức mà người học cần và còn thiếu, đảm bảo tính tích cực, chủ động của người học, phát triển đồng đều các kỹ năng nhưng có trọng tâm, trọng điểm, chú ý rèn luyện và củng cố các kỹ năng người học còn yếu; giám sát và đánh giá quá trình học tập của người học. Ngoài ra, người học cần cập nhật hoặc sử dụng thêm các nguồn tài liệu khác phù hợp với trình độ của người học;

- Người học cần tích cực chủ động trong học tập, chú ý tăng cường tự học, tự nghiên cứu. Người học cần cập nhật hoặc sử dụng thêm các nguồn tài liệu khác phù hợp với trình độ và cũng để bổ sung kiến thức còn thiếu;

- Khai thác hiệu quả hệ thống dạy học trực tuyến (hoctructuyen.dthu.edu.vn). Ngoài các giờ học trên lớp, học viên cần tích cực và nghiêm túc thực hiện đầy đủ các bài tập tự học được thiết kế trên khóa học của trang hoctructuyen.dthu.edu.vn.

## 5. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Giảng viên có thể sử dụng một hoặc nhiều tài liệu giảng dạy khác nhau nhằm đảm bảo cung cấp cho người học lượng kiến thức đầy đủ, chính xác có tính hệ thống đồng thời đảm bảo người học có những kỹ năng tương ứng để tiếp thu, học tập và trau dồi kiến thức được học;

- Giảng viên có thể lựa chọn các tài liệu được liệt kê dưới đây hoặc có thể sử dụng thêm các nguồn tài liệu bên ngoài danh mục này.

1. Phan Ngọc Thạch (Chủ biên). (2022). *Bài giảng Tiếng Anh B1*. Đại học Đồng Tháp.
2. Barraclough, C. & Gaynor, S. (2012). *Activate! A2*. Pearson Longman.
3. Betsis, A., Delafuente, S. & Haughton, S. (2014). *Succeed in IELTS Speaking & Vocabulary*. NXB Tổng hợp.
4. Cambridge ESOL. *Key English Test (KET) 1-6*. Cambridge University Press.
5. Frances Eales & Steve Oakes. (2020). *Speakout 2<sup>nd</sup> Edition*, Pearson.
6. Frances Eales & Steve Oakes. (2021). *Speakout Starter Student's book*, Pearson.
7. Heyderman, E. & Treloar, F. (2016). *Compact keys for school: Student's book*. Cambridge University Press
8. Liz & John Soars. Jo McCaul (5th edition). *Headway Beginner: Student's book*. Oxford University Press.
9. Matthiessen, S. (2012). *Essential Words for the TOEFL*. NXB Trẻ
10. Milada Broukal, J. (2007). *TOEFL Grammar Flash*. NXB Trẻ
11. Savage, A. & Shafiei, M. (2007). *Effective Academic Writing 1- The paragraph: Texas*.

## 6. ĐIỀU KIỆN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ ĐÀO TẠO

- Hệ thống phòng học: Hiện nay, Trường ĐHĐT có cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập khá tốt. Trong số hơn 120 phòng học của Trường, có khoảng 100 phòng được gắn máy chiếu đa phương tiện (projector), hệ thống âm thanh, ánh sáng đảm bảo tốt cho quá trình dạy và học. Trường ĐHĐT đáp ứng đầy đủ về phòng học và phương tiện, thiết bị trong quá trình dạy, học, báo cáo chuyên đề, seminar, bảo vệ luận văn thạc sĩ, hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ;

- Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ngoại ngữ: 03 phòng bộ môn, 05 phòng học thông minh (Smart class), 01 phòng dịch thuật với đầy đủ thiết bị hiện đại, phù hợp cho việc dạy và học ngoại ngữ;

- Tất cả các bộ môn trong Trường Đại học Đồng Tháp đều có tài khoản đăng nhập vào cổng của Cục thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia. Đây là nguồn tài liệu, tư liệu online trong và ngoài nước vô cùng phong phú, nhất là các loại tài liệu mới, bài báo tiếng Anh;

- Trung tâm Học liệu Lê Vũ Hùng, Trường ĐHTT có diện tích sử dụng là: 2.087,88 m<sup>2</sup>. Trung tâm gồm các phòng chuyên môn và phục vụ như: Phòng Nghiệp vụ, Phòng Đọc, Phòng Mượn, Phòng Tài liệu tham khảo Sau đại học. Số chỗ ngồi: 450 chỗ, số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 73 máy. Trung tâm đã ứng dụng phần mềm quản lý thư viện điện tử Ilib và công nghệ RFID vào trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ. Hiện tại, tài liệu ngành Lý luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Anh gồm: 2.323 đầu sách, tương ứng với 12.634 bản;

- Hệ thống đường truyền Internet với băng thông rộng được kết nối với gần 1.000 máy tính tại các phòng máy. Hệ thống mạng không dây cơ bản đã phủ khắp khuôn viên trường Đại học Đồng Tháp. Hệ thống phòng học gắn điều hòa nhiệt độ, màn hình led kích thước lớn (hoặc máy chiếu), hệ thống dạy học trực tuyến bảo đảm kết nối liên tục, thông suốt, hệ thống wifi phục vụ khai thác học liệu mọi lúc, mọi nơi;

- Người học được cung cấp thẻ (tài khoản) để sử dụng tài liệu, tư liệu trong suốt quá trình học, đặc biệt là khai thác tài nguyên học liệu số kết nối với nhiều trung tâm học liệu, địa chỉ trong nước và quốc tế. Khai thác sách, tạp chí khoa học, tài liệu tham khảo thông qua tài khoản db.vista.gov.vn của Trung tâm KH&CN Quốc gia;

- Cảnh quan xanh, sạch, đẹp, hệ thống wifi phủ sóng toàn khuôn viên, an ninh tốt, giao thông thuận lợi. Khu ký túc xá trên 2.000 chỗ cho sinh viên, học viên

## **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

### **1. CƠ SỞ PHÁP LÝ**

1. Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”.

2. Quyết định số 2080/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 22/12/2027 về việc Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2017 – 2025;

3. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

4. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT của Bộ Trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 24/01/2014 về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể là:

- Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng cho các chương trình đào tạo ngoại ngữ, các cơ sở đào tạo ngoại ngữ và người học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân;

- Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được chia thành 3 cấp (Sơ cấp, Trung cấp, Cao cấp) và 6 bậc (từ bậc 1 đến bậc 6 và tương thích với các bậc từ A1 đến C2 trong CEFR);

5. Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 29/9/2017 về việc Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực sử dụng ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

6. Thông tư số 24/2021/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

7. Quyết định số 1481/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, ngày 10/5/2016 về việc ban hành Định dạng đề thi đánh giá năng lực sử dụng tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (dành cho người lớn);

8. Thông tư số 18/2021/ TT- BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

9. Căn cứ Quyết định số 1526/QĐ-ĐHĐT ngày 08/7/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

10. Căn cứ Thông tư số 18/2021/ TT- BGDĐT ngày 28/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

11. Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

12. Căn cứ Quyết định số 1167/QĐ-ĐHĐT ngày 06/6/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Đồng Tháp;

13. Kế hoạch số 407/KH-ĐTSDH ngày 07/02/2023 của Trường Đại học Đồng Tháp về việc xây dựng Chương trình bồi dưỡng năng lực tiếng Anh bậc 3, bậc 4 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong hoạt động đào tạo sau đại học.

## **2. CƠ SỞ THỰC TIỄN**

Trong bối cảnh hội nhập theo xu thế toàn cầu hóa, ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng đã trở thành công cụ không thể thiếu để giao lưu, phát triển kinh tế – xã hội, là cầu nối kinh tế và văn hóa Việt Nam với thế giới bên ngoài. Một trong những yêu cầu cấp thiết đặt ra trong bối cảnh hiện tại chính là yêu cầu về khả năng ngoại ngữ hay cụ thể hơn là việc sử dụng thành thạo tiếng Anh hỗ trợ cho công việc cũng như trong giao tiếp, trao đổi cùng các đối tác nước ngoài.

Để đáp ứng nhu cầu xã hội và nhu cầu tuyển dụng lao động trong nước và nước ngoài, cùng với nhiều trường Đại học khác trên toàn quốc, việc giảng dạy tiếng Anh đã được tiến hành tại trường Đại học Đồng Tháp ở tất cả các bậc học Cao đẳng, Đại học, Sau đại học. Cụ thể ở bậc Sau đại học, năng lực sử dụng tiếng Anh vừa là quy định bắt buộc vừa là điều kiện xét tốt nghiệp đối với học viên cao học.

Trong quá trình học Cao học, cùng với các kiến thức về chuyên môn, ngoại ngữ cũng rất cần được trang bị cho người học. Trình độ chuyên môn tốt, vốn ngoại ngữ khá sẽ là tiền đề cho những người đã tốt nghiệp Sau Đại học hoàn thành tốt nhiệm vụ, cải thiện bản thân, cải thiện cuộc sống của chính mình, có cơ hội thăng tiến trong công tác vì tiếng Anh là một trong những tiêu chí hàng đầu để ban lãnh đạo trường học, cơ quan, công ty, doanh nghiệp quyết định tới việc lựa chọn, bổ nhiệm, sắp xếp nhân sự. Khi có trình độ tiếng Anh tốt, người học có thể tiếp cận, cập nhật những nguồn tri thức từ khắp thế giới vì hầu hết các trang Web, những phần mềm thông dụng nhất trên thế giới, những mạng xã hội nổi tiếng nhất, những công thông tin phong phú nhất, những ví điện tử được ưa chuộng nhất đều được viết bằng tiếng Anh.

Vì vậy, việc xây dựng chương trình bồi dưỡng tiếng Anh bậc 3 là điều thật sự cấp bách để đáp ứng các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng dạy học chương trình tiếng Anh cho học viên cao học trong trường đại học Đồng Tháp;
- Thực hiện nhiệm vụ của Đề án Ngoại ngữ Quốc gia;
- Bảo đảm tính thống nhất về yêu cầu năng lực cho tất cả các kỹ năng được giảng dạy trong chương trình tiếng Anh cho học viên cao học;
- Làm căn cứ cho giảng viên biên soạn hoặc lựa chọn giáo trình, sách giáo khoa, triển khai nội dung, phương pháp giảng dạy, lập kế hoạch giảng dạy, các tài liệu dạy học và xây dựng tiêu chí trong kiểm tra, thi và đánh giá để người học đạt được yêu cầu của chương trình bồi dưỡng.

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU THAM GIA GIẢNG DẠY CHƯƠNG**  
**TRÌNH TIẾNG ANH BẬC 3 (B1) TRONG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC**

STT	Họ và Tên	Ngày sinh	Email	Học vị/ Chuyên ngành	Chứng chỉ/ NLNN
01	Trần Ngọc Ánh	17/9/1984	tnanh@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
02	Lê Nhật Long	08/6/1976	lnlong@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	- Chấm thi VSTEP - C1 theo CEFR
03	Võ Thị Kim Thảo	29/12/1969	vtkthao@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR
04	Nguyễn Văn Tâm	18/5/1972	nvtam@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1)
05	Ngô Phương Thủy	18/02/1980	npthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
06	Bùi Trường An	10/5/1983	btan@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR
07	Nguyễn Thanh Huy	18/06/1989	nthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR - IELTS 7.0
08	Võ Phan Thu Ngân	07/7/1976	vptngan@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR
09	Phan Ngọc Thạch	1974	pnthach@dthu.edu.vn	Tiến sĩ Phát triển Chương trình GD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - IELTS 8.0

10	Huỳnh Cẩm Thảo	Trang	18/9/1974	hcttrang@dthu.edu.vn	Thạc sĩ Ngôn ngữ Anh	Miễn thi
11	Phan Thùy	Trang	09/9/1984	pttrang@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - C1 theo CEFR - IELTS 7.0
12	Lê Thanh Nguyệt	Anh	24/7/1977	ltnanh@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1)
13	Mai Thị	Thảo	25/11/1995	mtthao@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
14	Võ Thị Anh	Thư	07/10/1986	vtathu@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.5
15	Hồng Diễm	Thúy	05/02/1995	hdthuy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1) - IELTS 7.0
16	Lê Văn	Tiền	02/4/1988	lvtien@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - IELTS 7.0
17	Bùi Thanh	Tính	01/01/1995	bttinh@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - Ra đề thi VSTEP - Bậc 5 (C1) - IELTS 7.5
18	Nguyễn Ngọc Phương	Vy	22/3/1994	nnpvy@dthu.edu.vn	Thạc sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - C1 VSTEP
19	Trần Thị	Hiền	30/4/1975	tthien@dthu.edu.vn	Tiến sĩ LL và PPGD tiếng Anh	- Chấm thi VSTEP - IELTS 7.5
20	Lê Hồng Phương	Thảo	30/9/1971	lhpthao@dthu.edu.vn	Tiến sĩ Ngôn ngữ học ứng dụng	- Chấm thi VSTEP - IELTS 7.0